

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NỘI VỤ, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày..... tháng..... năm..... của UBND tỉnh Ninh Bình)

A/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH .

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ chế thực hiện		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Căn cứ pháp lý
			Một cửa	Một cửa liên thông			
1	2	3	4	5	6	7	8
I. LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ							
1.	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	X	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ.
2.	Thủ tục thành lập Hội	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	X	
3.	Thủ tục phê duyệt điều lệ Hội	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	X	

4.	Thủ tục chia tách; sáp nhập; hợp nhất Hội	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	X	
5.	Thủ tục đổi tên Hội	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	X	
6.	Thủ tục Hội tự giải thể	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	X	
7.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội, nhiệm kỳ, đại hội bất thường của Hội	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/ 2010 của Chính phủ; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ.
8.	Thủ tục cho phép Hội đặt Văn phòng đại diện	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không		
9.	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	X	<ul style="list-style-type: none"> Nghị định 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ;
10.	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không		
11.	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	X	

12.	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (Sửa đổi, bổ sung) quỹ	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không		Nghị định 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ;
13.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không		
14.	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi tạm đình chỉ hoạt động	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	X	
15.	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	X	
16.	Thủ tục đổi tên quỹ	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	X	
17.	Thủ tục quỹ tự giải thể	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	X	

II. LĨNH VỰC TỔ CHỨC BIÊN CHẾ

18.	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	X	Nghị định 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ.
-----	---	--	-----------	--	-------	---	---

19.	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	X	Nghị định 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ.
20.	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	X	

III. LĨNH VỰC CÔNG CHỨC

21.	Thủ tục thi tuyển công chức	30 ngày	Sở Nội vụ		<p>Theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>a) Phí dự thi tuyển công chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. <p>b) Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008; - Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ - Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; - Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
22.	Thủ tục xét tuyển công chức	30 ngày	Sở Nội vụ		<p>Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>a) Phí dự tuyển công chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 100 thí sinh mức thu 		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; - Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; - Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày

				<p>500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</p> <p>b) Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.</p>		<p>09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> <p>- Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> <p>- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>
23.	Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức.	Chưa xác định	Sở Nội vụ	Không		<p>- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008;</p> <p>- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</p> <p>- Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội;</p> <p>- Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</p> <p>- Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</p> <p>- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> <p>- Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p>
24.	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	15 ngày	Sở Nội vụ	<p>Theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>1. Nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương:</p> <p>- Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</p> <p>2. Nâng ngạch chuyên viên,</p>		<p>- Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</p> <p>- Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</p> <p>- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> <p>- Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p>

					chuyên viên chính và tương đương: - Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. 3. Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.		- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
25.	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	Không xác định	Sở Nội vụ		Không		
LĨNH VỰC VIÊN CHỨC							
26.	Thủ tục thi tuyển viên chức	30 ngày	Sở Nội vụ		Phí, lệ phí: Theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.		- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ. - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. - Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
27.	Thủ tục xét tuyển viên chức	30 ngày	Sở Nội vụ	<p>Phí, lệ phí: Theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; + Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; + Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. - Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ. - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. - Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nội vụ. - Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 	

28.	Thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức	20 ngày	Sở Nội vụ	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính. - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. - Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội.
29.	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	15 ngày	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> Phí: 600.000 Đồng (- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần) Phí: 500.000 Đồng (- Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần) Phí: 150.000 Đồng (c) Phúc khảo 150.000 đồng/bài thi) Phí: 1.400.000 Đồng (a) Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I: - Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần) Phí: 1.300.000 Đồng (- Từ 50 đến dưới 100 thí 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính. - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ. - Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

					sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần) Phí: 1.200.000 Đồng (- Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/thí sinh/lần) Phí: 700.000 Đồng (b) Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III: - Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần)		- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
--	--	--	--	--	---	--	---

LĨNH VỰC CÔNG TÁC THANH NIÊN

30.	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	15 ngày	Sở Nội vụ		Không		- Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2011/TT-BNV ngày 26/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
31.	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	10 ngày	Sở Nội vụ		Không		- Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
32.	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	45 ngày	Sở Nội vụ		Không		- Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

LĨNH VỰC VĂN THƯ, LƯU TRỮ

33.	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc	01 đến 04 ngày	Sở Nội vụ		Lệ phí: (Thực hiện theo Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.		- Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
34.	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực lưu trữ	01 đến 04 ngày	Sở Nội vụ				
35.	Thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ	15 ngày	Sở Nội vụ		Không		- Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2014/TT-BNV ngày 01/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

36.	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;
37.	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.

38.	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	<p>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;</p> <p>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.</p>
39.	Thủ tục đăng ký thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	
40.	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	
41.	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	

42.	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	<p>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;</p> <p>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.</p>
43.	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	
44.	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	
45.	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh	Ngay sau khi Sở Nội vụ nơi đặt trụ sở cũ nhận được văn bản thông báo hợp lệ.	Sở Nội vụ		Không	x	

46.	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.
47.	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	45 ngày kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của tổ chức mà không có khiếu nại.	Sở Nội vụ		Không	x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.
48.	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	45 ngày kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của tổ chức mà không có khiếu nại.	Sở Nội vụ		Không	x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.

49.	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	<p>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;</p> <p>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.</p>
50.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b Khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	
51.	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	
52.	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	

53.	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	<p>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;</p> <p>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.</p>
54.	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	
55.	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	

56.	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.
57.	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.
58.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại Khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.

59.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại Khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	
60.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại Khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.
61.	Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	

62.	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 33 và Khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	<p>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;</p> <p>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.</p>
63.	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	
64.	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	
65.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	

66.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.
67.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	
68.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.

69.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.
70.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không	x	

LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

71.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không		- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung 2013;
72.	Thủ tục tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không		- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ.
73.	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không		

74.	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không		
75.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không		
76.	Thủ tục tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không		
77.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đợt xuất	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không		
78.	Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho gia đình	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không		
79.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đối ngoại	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Sở Nội vụ		Không		

- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung 2013;
- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;
- Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ.

B/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ chế thực hiện		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Căn cứ pháp lý
			Một cửa	Một cửa liên thông			
1	2	3	4	5	6	7	8
I	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO						
1	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	UBND cấp huyện		Không	x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.
2	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	UBND cấp huyện		Không	x	
3	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	UBND cấp huyện		Không	x	
4	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện.	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	UBND cấp huyện		Không	x	

5	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	UBND cấp huyện		Không	x	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.
6	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	UBND cấp huyện		Không	x	
7	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	UBND cấp huyện		Không	x	
8	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	UBND cấp huyện		Không	x	
LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG							
9	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	15 ngày	UBND cấp huyện		Không	x	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2013;
10	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	15 ngày	UBND cấp huyện		Không	x	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ.

11	Thủ tục tặng danh hiệu thôn, ấp, bản, làng, khu phố văn hóa	15 ngày	UBND cấp huyện		Không	X	<p>- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ.</p>
12	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	15 ngày	UBND cấp huyện		Không	X	
13	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	15 ngày	UBND cấp huyện		Không	X	
14	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	15 ngày	UBND cấp huyện		Không	X	
15	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	15 ngày	UBND cấp huyện		Không	X	
16	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	15 ngày	UBND cấp huyện		Không	X	

C/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (15 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ chế thực hiện		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Căn cứ pháp lý
			Một cửa	Một cửa liên thông			
1	2	3	4	5	6	7	8
LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO							
1	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	UBND cấp xã		Không	x	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.
2	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	UBND cấp xã		Không	x	
3	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	UBND cấp xã		Không	x	
4	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Ngay sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	UBND cấp xã		Không	x	

5	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Ngày sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	UBND cấp xã		Không	x	<p>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;</p> <p>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ.</p>
6	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	UBND cấp xã		Không	x	
7	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	UBND cấp xã		Không	x	
8	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	20 ngày kể từ ngày UBND cấp xã nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ	UBND cấp xã		Không	x	
9	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Ngày sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	UBND cấp xã		Không	x	
10	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Ngày sau khi nhận được văn bản thông báo hợp lệ	UBND cấp xã		Không	x	

LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

11	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị.	10 ngày	UBND cấp xã		Không	x	<p>- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2013</p> <p>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ.</p>
12	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.	10 ngày	UBND cấp xã		Không	x	
13	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất.	10 ngày	UBND cấp xã		Không	x	
14	Thủ tục tặng danh hiệu Gia đình văn hóa	10 ngày	UBND cấp xã		Không	x	
15	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.	10 ngày	UBND cấp xã		Không	x	

Tổng danh sách có 110 TTHC, trong đó:

I, Cấp tỉnh 79

II, Cấp huyện 16

III, Cấp xã 15